

Bản Chi tiết sản phẩm
 Ngày phát hành 12/10/2010
 Mã số 9.15.001
 Hiệu đính lần 00
 Sikaplastic® 450

Sikalastic® -450

Màng chống thấm đàn hồi dạng lỏng gốc polyurethane (PU) 1 thành phần

Mô tả	Sikalastic® -450 là sản phẩm lỏng một thành phần, dễ thi công có công thức đặc biệt dựa trên gốc polyurethane (PU), có tính đàn hồi, có khả năng hàn gắn vết nứt. Sau khi thi công sẽ tạo thành một lớp phủ chống thấm, không thấy vết nổi, có tính đàn hồi cao hàn gắn tuyệt hảo cho các vết nứt. Đặc tính của nó có thể duy trì ngay ở nhiệt độ thấp
Ứng dụng	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Tạo màng phủ không thấy vết nổi cho mái nhà và các kết cấu bê tông ở nơi mà không có sự di lại và có thể sử dụng như màng chống thấm. ▪ Có thể thi công trên bê tông, gạch, xi măng amiang, mái ngói, tấm lợp phốt... ▪ Những nơi ẩm ướt. ▪ Sàn sân thượng và ban công cần có lớp bảo vệ. ▪ Cho những khu vực cần yêu cầu riêng biệt thì vui lòng liên hệ phòng kỹ thuật để được tư vấn về sự lựa chọn sản phẩm.
Ưu điểm	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Hàn gắn vết nứt. ▪ Độ đàn hồi cao. ▪ Độ bám dính tuyệt hảo. ▪ Dễ thi công. ▪ Tính kinh tế. ▪ Bề mặt mịn /mờ. ▪ Chống sự đâm xuyên của rễ cây.
Kiểm nghiệm	
Chứng nhận/ Tiêu chuẩn	Kiểm nghiệm cho sự đâm xuyên của rễ cây theo tiêu chuẩn DIN 4062 phần 4.7. Phù hợp với yêu cầu tiêu chuẩn ETAG – 005-6. Chứng chỉ số ETA-05/0263 (Chứng nhận tiêu chuẩn kỹ thuật theo Châu Âu).
Chỉ tiêu sản phẩm	
Hình dạng	
Ngoại quan/ Màu	Chất lỏng màu trắng hoặc đỏ gạch.
Đóng gói	7 kg, 21 kg/ thùng.
Lưu trữ	
Điều kiện lưu trữ/ Hạn sử dụng	9 tháng kể từ ngày sản xuất trong điều kiện bảo quản thích hợp bao bì còn niêm phong chưa mở ở điều kiện khô ráo trong khoảng nhiệt độ từ +5°C đến +30°C.
Thông số kỹ thuật	
Gốc hóa học	Polyurethane
Khối lượng riêng	~1.4kg/lit (DIN EN ISO 2811-1) Tất cả các giá trị đo khối lượng riêng được đo ở +23°C.



Hàm lượng rắn	~85% theo khối lượng (tại +23° C/ độ ẩm tương đối 50%) ~76% theo thể tích (tại +23° C/ độ ẩm tương đối 50%)
---------------	---

Tính chất cơ lý

Cường độ kéo	6 N/mm ² (28 ngày/ +23° C)	(DIN 53504)
Cường độ giãn dài đến đứt	450% (28 ngày/ +23° C)	(DIN 53504)

Thông tin hệ thống

Cấu trúc hệ thống	Hệ thống có tính kinh tế: Tổng độ dày các lớp: ~0.6mm Lớp lót: 1x Sikalastic® -450 + 15% thinner C (tính theo khối lượng của Sikalastic® -450) Lớp phủ: 2 x Sikalastic® -450
	Khu vực ẩm ướt: Tổng độ dày các lớp: ~1.3mm Lớp lót: 1x Sikalastic® -450 + 15% thinner C (tính theo khối lượng của Sikalastic® -450) Một lớp sợi polyester Lớp phủ: 2 x Sikalastic® -450
	Hệ thống tiêu chuẩn cao cấp: Tổng độ dày các lớp: ~1.0 mm Lớp lót: 1x Sikalastic® -450 + 15% thinner C (tính theo khối lượng của Sikalastic® -450) Lớp phủ: 2 x Sikalastic® -450 Một lớp kháng UV: 1 x Sikalastic® -445

Chi tiết thi công

Mức tiêu thụ/ liều lượng

Hệ thống phủ	Sản phẩm	Mức tiêu thụ
Hệ thống kinh tế	1x Sikalastic® -450 + 15% thinner C (tính theo khối lượng Sikalastic) 2x Sikalastic® -450	0.25 – 0.3 kg/m ² 0.45 – 0.50 kg/m ²
Khu vực ẩm ướt	1x Sikalastic® -450 + 15% thinner C (tính theo khối lượng Sikalastic) 1x sợi PE 2x Sikalastic® -450	0.25 – 0.3 kg/m ² 120g/m ² 0.45 – 0.50 kg/m ²
Hệ thống tiêu chuẩn cao cấp	1x Sikalastic® -450 + 15% thinner C (tính theo khối lượng Sikalastic) 2x Sikalastic® -450 1x Sikalastic® -445	0.25 – 0.3 kg/m ² 0.45 – 0.50 kg/m ² 0.6 – 0.9 kg/m ²

Hướng dẫn trên mang tính lý thuyết và không tính phần phải thêm vào do bề mặt xốp, nghiêng và sự khác nhau về độ bằng phẳng cũng như hao hụt...

Chất lượng bề mặt Bề mặt phải sạch, khô, hoàn toàn không chứa tạp chất như chất bẩn, dầu, mỡ, sơn ... có thể gây cản trở quá trình bám dính.

Bề mặt phẳng và đủ cứng.

Nếu có bất kì trở ngại nào thì nên thử trước ở phạm vi nhỏ.

Chuẩn bị bề mặt

Phải làm sạch các vụn bê tông, cũng như các lỗ đọng nước.

Làm sạch hoàn toàn bụi, vụn bỏ bìa trên bề mặt trước khi thi công sản phẩm, sử dụng cọ hoặc máy hút bụi.

Điều kiện thi công/ Giới hạn

Nhiệt độ bề mặt	Tối thiểu +10° C/ tối đa +40° C
Nhiệt độ môi trường xung quanh	Tối thiểu +10° C/ tối đa +40° C
Độ ẩm bề mặt	Nhỏ hơn 4% Phương pháp thử Sika-Tramex meter, CM hay bằng phương pháp để khô dùng tủ sấy Không tăng độ ẩm theo ASTM (Dùng tấm nilong Polyethylene)
Độ ẩm không khí tương đối	Tối đa 80%

Điểm sương Tránh ngưng tụ ! Bề mặt nền và màng chưa đông cứng phải đảm bảo cao hơn điểm sương tối thiểu là 3° C để giảm rủi ro bị ngưng tụ hoặc bị tạo đốm trên mặt hoàn thiện.

Hướng dẫn thi công

Khuấy trộn Trước khi thi công, khuấy đều Sikalastic® -450 trong 3 phút để đạt độ đồng nhất. Tránh trộn quá lâu để giảm thiểu sự lôi cuốn khí vào sản phẩm. Chỉ thêm vào tối đa 15% thinner C theo khối lượng cho lớp lót.

Dụng cụ khuấy trộn Chỉ sử dụng máy khuấy điện có tốc độ thấp (300-400v/ph) hay những thiết bị thích hợp khác.

Phương pháp thi công/ dụng cụ Bảng cọ (chổi) : cọ(chổi) có lông dày
Bảng con lăn: dùng con lăn kháng dung môi và mịn không có lông tơ.
Phun : sử dụng thiết bị phun không cuốn khí, ví dụ: bơm pit tong Wagner EP 3000 (áp suất: ~200-250bar, vòi: 0.38mm – 0.53mm, góc: ca. 50-80°).
Đối với bề mặt thẳng đứng hoặc nghiêng có độ dốc >4 %, sử dụng 1.5-2.0% Extender T để chống chảy xuống.

Vệ sinh dụng cụ Rửa tất cả dụng cụ và các thiết bị bằng thinner C ngay sau khi sử dụng xong, khi bị đông cứng chỉ có thể vệ sinh bằng biện pháp cơ học.

Thời gian thi công(Potlife) Sikalastic® -450 được thiết kế khô nhanh, do đó sản phẩm sẽ đông cứng rất nhanh ở điều kiện nhiệt độ cao kết hợp với độ ẩm không khí cao.
Lớp màng trên mặt sản phẩm lỏng sẽ hình thành sau khoảng 1h(+20° C/độ ẩm 50%).

**Thời gian chờ/
Thời gian chờ cho lớp phủ kế tiếp** Trước khi thi công lớp phủ Sikalastic® -450 hoặc -445 lên bề mặt Sikalastic®-450 thì yêu cầu :

Nhiệt độ vật liệu nền	Tối thiểu	Tối đa
+10 °C	36 giờ	Sau khi làm sạch ¹⁾ có thể thi công tiếp Sikalastic®-450 và Sikalastic®-445 tại bất cứ thời điểm nào.
+20 °C	24 giờ	
+30 °C	16 giờ	

¹⁾ Cho rằng tất cả bụi đều được loại bỏ và tránh được sự nhiễm bẩn.

Lưu ý về thi công/ Giới hạn Để thi công đạt hiệu quả cao, không được để cho sản phẩm lỏng Sikalastic® -450 bị nung nóng bởi ánh sáng trực tiếp từ mặt trời hoặc các nguồn nhiệt khác.

Không thích hợp ở những nơi bị ngâm vào nước thường xuyên.

Trong quá trình đóng rắn thì có sự hình thành các bọt rất nhỏ. Đây là đặc tính của sản phẩm mà không ảnh hưởng đến tính bảo vệ của nó. Vì lý do này nên phải đảm bảo rằng không được thi công tạo ra lớp quá dày. Nếu thi công một lớp quá dày thì có thể tạo ra nhiều bọt.

Sản phẩm có thể thi công bằng cọ(chổi quét), con lăn hoặc thiết bị phun không cuốn khí. Nếu thi công bằng cọ(chổi quét) thì để hơn cho các vùng khác nhau. Thi công cho lớp kế tiếp sau lớp đầu tiên thì phải đợi cho lớp này khô mặt.

Sau khi sản phẩm Sikalastic®-450 phơi dưới ánh sáng có tia UV thì nó sẽ bắt đầu có màu hơi vàng, dù vậy vẫn không mất đi các tính chất vật lý. Chúng tôi đề nghị nên sử dụng sản phẩm Sikalastic® -445 có màu. Dùng lớp phủ trên cùng chống UV sẽ phù hợp với yêu cầu về mỹ quan.

Tổng độ dày các lớp cho hệ thống: xấp xỉ 0.6 mm. Nếu muốn có thể thêm vài lớp nữa. Đối với một hệ thống độ dày là 1.5 – 1.7 mm thì phải thi công tối thiểu 6 – 7 lớp.

Có thể dùng ngay chính sản phẩm đó phủ lên để chỉnh sửa...

Trong trường hợp để phủ lên chỗ nối, khớp nối hoặc chỗ nối chồng lên nhau của các tấm phủ gốc nhựa đường (bitum) thì dùng các băng phủ Sikalastic® -120 Fleece để tăng thêm độ dày.

Vui lòng tham khảo phòng kỹ thuật để được cung cấp thêm hướng dẫn chi tiết. Tính đàn hồi của sản phẩm có thể duy trì trong khoảng nhiệt độ từ -20°C đến +80°C.

Chi tiết về đóng cứng lớp phủ

Sử dụng sản phẩm đã thi công:

Nhiệt độ	Kháng mưa sau	Sẵn sàng cho nơi có phương tiện qua lại (có hạn chế)	Đóng cứng hoàn toàn ¹⁾
+10°C	~ 16 giờ	~ 30 giờ	~ 8 ngày
+20°C	~ 5 giờ	~ 24 giờ	~ 7 ngày
+30°C	~ 4 giờ	~ 16 giờ	~ 6 ngày

¹⁾ Chỉ tham khảo cho kiểm tra hoặc thi công đối với lớp kế tiếp, không phải cho nơi có phương tiện qua lại thường xuyên.

Chú ý: Thời gian nêu trên có tính tương đối và còn chịu ảnh hưởng của sự thay đổi điều kiện môi trường xung quanh.

Khuyến cáo

Toàn bộ các thông số kỹ thuật trong tài liệu này đều dựa trên thử nghiệm trong phòng thí nghiệm. Các số liệu thu được trên thực tế có thể có khác tùy theo trường hợp nằm ngoài sự kiểm soát của chúng tôi.

Thông tin về sức khỏe và an toàn

Để biết thêm thông tin và được tư vấn về xử lý, lưu trữ và thải bỏ an toàn cho sản phẩm thuộc nhóm hóa chất, người sử dụng nên tham khảo tài liệu an toàn sản phẩm mới nhất trong đó chỉ ra các thông số kỹ thuật an toàn liên quan đến lý tính, sinh thái, tính độc hại và các tính chất khác.

Qui định nhãn CE

	
Sika Deutschland GmbH Komwestheimerstraße 103-107 D-70439 Stuttgart	
Hai chữ số sau cùng của năm được thêm vào phụ tố	06
Chứng nhận tiêu chuẩn kỹ thuật theo châu Âu số.	ETA-05/0265
Hướng dẫn về chứng nhận tiêu chuẩn kỹ thuật châu Âu	ETAG-005-6
Độ dày lớp tối thiểu	1.6mm
Hệ số kháng khuếch tán hơi nước μ	~ 1460
Kháng tải trọng gió	≥ 50 kPa
Kháng đối với lửa lan rộng và bức xạ nhiệt	Không thể hiện ¹
Phản ứng cháy EN 13501-1	Nhóm E
Tuyên bố đối với các vật liệu nguy hại	không có
Chống lại trơn trượt	Không thể hiện
Mức độ phân hạng ứng dụng theo ETAG 005 liên quan tới:	
Vòng đời tồn tại	W2
Vùng khí hậu	M
Tải trọng cưỡng bức	P1 đến P3
Độ dốc mái	S1 đến S4
Nhiệt độ bề mặt thấp nhất	TL3
Nhiệt độ bề mặt cao nhất	TH3

¹ Sự phân loại về vấn đề cháy bên ngoài không được qui định theo EN là không tồn tại. Tuy nhiên, để được xác định thì theo sự xếp loại BROOF(t1) như đã thể hiện theo prEN 13501-5 và Nghị định 2001/671/EC

Nghị định EU 2004/42

VOC – Hướng dẫn cho sơn trang trí

Theo Nghị định EU 2004/42, hàm lượng VOC (Phân loại sản phẩm IIA/ kiểu sb) cho phép tối đa là 600 / 500 g/l (giới hạn 2007/ 2012) cho sản phẩm sử dụng ngay. Lượng tối đa Sikalastic -450 là nhỏ hơn 500 g/l VOC cho loại sản phẩm sử dụng ngay.

Miễn trừ

Các thông tin, và đặc biệt, những hướng dẫn liên quan đến việc thi công và sử dụng cuối cùng của các sản phẩm Sika, được cung cấp với thiện chí của chúng tôi dựa trên kiến thức và kinh nghiệm hiện tại của Sika về sản phẩm trong điều kiện được lưu trữ đúng cách, sử dụng và thi công trong điều kiện bình thường theo hướng dẫn của Sika. Trong ứng dụng thực tế, chúng tôi không bảo đảm sản phẩm sẽ phù hợp với một mục đích cụ thể nào đó nếu có sự khác biệt về vật tư, cốt liệu và điều kiện thực tế của công trường, cũng như không có một ràng buộc pháp lý nào đối với chúng tôi ngụ ý từ các thông tin này hoặc từ một hướng dẫn bằng văn bản, hay từ bất cứ một sự tư vấn nào. Người sử dụng sản phẩm này phải thí nghiệm xem sản phẩm có phù hợp với mục đích thi công họ mong muốn không. Sika có quyền thay đổi đặc tính của sản phẩm mình. Quyền sở hữu của bên thứ ba phải được chú ý. Mọi đơn đặt hàng chỉ được chấp nhận dựa trên Bảng Điều Kiện Bán Hàng hiện hành của chúng tôi. Người sử dụng phải luôn tham khảo Tài Liệu Kỹ Thuật mới nhất của sản phẩm. Chúng tôi sẽ cung cấp các tài liệu này theo yêu cầu.



Sika Limited (Vietnam)

Khu Công Nghiệp Nhơn Trạch 1
Huyện Nhơn Trạch, Tỉnh Đồng Nai
Tel: (84-61) 3560 700, Fax: (84-61) 3560 699
www.sika.com.vn, sikavietnam@vn.sika.com

